TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 20/8/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Khắc V, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt ông V, bà N (ông V, bà N có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Đỗ Khắc V trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị N vào ngày 26/9/1976, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng ông, bà chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2005 thì giữa ông và bà N có nhiều lần xảy ra bất đồng mâu thuẫn, vợ chồng cãi chửi nhau ngày một gia tăng. Hai bên không hợp nhau về mọi mặt nên cuộc sống chung luôn căng thẳng. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Về con chung: Ông và bà N có 03 con chung là Đỗ Minh T sinh ngày

04/4/1978; Đỗ Thị V sinh ngày 02/9/1980 và Đỗ Khắc Đ sinh ngày 30/01/1982 hiện nay cả ba con chung đều đã khôn lớn, trưởng thành nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 30/7/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, bà đồng ý với quan điểm của ông V. Bà kết hôn với ông Đỗ Khắc V vào ngày 26/9/1976 tại UBND xã Đ, bà kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Nay ông V làm đơn ly hôn, bà không đồng ý vì đến nay bà đã tròn 70 tuổi, bà không muốn làm trò hề cho thiên hạ và làm nhục các con, các cháu bà.

Về con chung: Bà và ông V có 03 con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 04/4/1978; Đỗ Thị V, sinh ngày 02/9/1980 và Đỗ Khắc Đ, sinh ngày 30/01/1982 hiện nay cả ba con chung đều đã khôn lớn, trưởng thành nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc, ông V có mặt, bà N vắng mặt. Ông V có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà N theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Ông V, bà N xin giải quyết vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của ông V, bà N đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn" do nguyên đơn ông Đỗ Khắc V thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại xóm 7, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a

Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án ông V, bà N có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Khắc V và bà Nguyễn Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/9/1976 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc cho đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, hay xảy ra bất đồng trong đời sống vợ chồng, nên cuộc sống chung luôn căng thẳng và không có hạnh phúc. Ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin ly hôn với bà N. Bà N có ý kiến không đồng ý ly hôn vì bản thân bà và ông V đã nhiều tuổi nên bà không muốn làm trò hề cho thiên hạ, việc ly hôn ảnh hưởng xấu đến các con, các cháu. Bà đề nghị Toà án không triệu tập bà đến Toà nữa và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông, bà nhưng bà N vẫn vắng mặt. Ông V đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án và kiên quyết xin ly hôn bà N nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho ông, bà được. Xét thấy, ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của ông V, xử cho ông bà ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Ông V và bà N có 03 con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 04/4/1978; Đỗ Thị V, sinh ngày 02/9/1980 và Đỗ Khắc Đ, sinh ngày 30/01/1982 hiện nay cả ba con chung đều đã khôn lớn, trưởng thành nên ông, bà đều không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề con chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa ông Đỗ Khắc V và bà Nguyễn Thị N.

2. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Ông Đỗ Khắc V phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006001 ngày 13/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, ông V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Ông Đỗ Khắc V và bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Đ: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Anh